**ĐỀ THI THỬ THPT ĐỊA LÍ 2023 PHÁT TRIỂN TỪ ĐỀ MINH HỌA-ĐỀ 4**

**Câu 41:** Cho bảng số liệu:

TRỊ GIÁ XUẤT KHẨU DẦU THÔ CỦA BRU-NÂY VÀ VIỆT NAM, GIAI ĐOẠN 2015 - 2021

*(Đơn vị: triệu USD)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2015** | **2017** | **2019** | **2020** | **2021** |
| Bru-nây | 2 369,7 | 2 217,9 | 2 854,0 | 1 276,3 | 2 322,2 |
| Việt Nam | 3 630,4 | 2 830,8 | 1 892,6 | 1 568,4 | 1 672,3 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê ASEAN 2022, https://www.aseanstats.org)*

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh trị giá xuất khẩu dầu thô của Bru-nây và Việt Nam giai đoạn 2015 - 2021?

**A.** Bru-nây tăng và Việt Nam giảm. **B.** Việt Nam giảm nhanh hơn Bru-nây.

**C.** Việt Nam giảm ít hơn Bru-nây. **D.** Bru-nây giảm và Việt Nam tăng.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết địa điểm nào sau đây có nhiệt độ trung bình tháng I cao nhất?

**A.** Lũng Cú. **B.** Hà Tiên. **C.** Hà Nội. **D.** Huế.

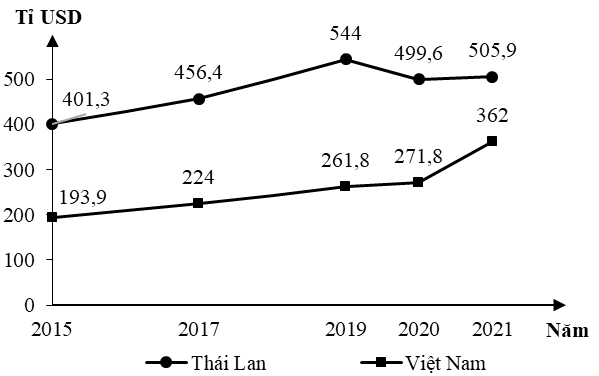
**Câu 43:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các ngành công nghiệp trọng điểm, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào có quy mô nhỏ nhất trong các trung tâm sau đây?

**A.** Đà Nẵng. **B.** Nha Trang. **C.** Quy Nhơn. **D.** Quảng Ngãi.

**Câu 44:** Ngành nào sau đây thuộc ngành công nghiệp năng lượng?

**A.** Chế biến cà phê. **B.** Xay xát. **C.** Sản xuất đường mía. **D.** Khai thác dầu, khí.

**Câu 45:** Cho biểu đồ:

****

TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC CỦA THÁI LAN VÀ VIỆT NAM, GIAI ĐOẠN 2015 - 2021

*(Số liệu theo Niên giám thống kê ASEAN 2022, https://www.aseanstats.org)*

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về thay đổi tổng sản phẩm trong nước năm 2021 so với năm 2015 của Thái Lan và Việt Nam?

**A.** Thái Lan tăng và Việt Nam giảm. **B.** Việt Nam tăng nhanh hơn Thái Lan.

**C.** Thái Lan tăng nhiều hơn Việt Nam. **D.** Việt Nam tăng và Thái Lan giảm.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Kinh tế chung, cho biết tỉnh nào sau đây có cả khu kinh tế cửa khẩu và khu kinh tế ven biển?

**A.** An Giang. **B.** Đồng Tháp. **C.** Kiên Giang. **D.** Tây Ninh.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Đông Nam Bộ, Vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cho biết cây cao su được trồng nhiều ở tỉnh nào sau đây?

**A.** Đồng Tháp. **B.** Bến Tre. **C.** Trà Vinh. **D.** Tây Ninh.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết trạm thủy văn Cần Thơ ở lưu vực hệ thống sông nào sau đây?

**A.** Thu Bồn. **B.** Cửu Long. **C.** Mã. **D.** Đồng Nai.

**Câu 49:** Công nghiệp nước ta hiện nay

**A.** phân bố đồng đều theo lãnh thổ. **B.** có cơ cấu ngành kém đa dạng.

**C.** nổi lên một số ngành trọng điểm. **D.** tỉ trọng khu vực Nhà nước tăng.

**Câu 50:** Đông Nam Bộ dẫn đầu cả nước về diện tích gieo trồng cây

**A.** cao su. **B.** dừa. **C.** cà phê. **D.** chè.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ, Vùng Tây Nguyên, cho biết tỉnh nào sau đây có khu kinh tế ven biển?

**A.** Lâm Đồng. **B.** Khánh Hòa. **C.** Kon Tum. **D.** Gia Lai.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Bắc Trung Bộ, cho biết tỉnh nào sau đây có cảng Cửa Lò?

**A.** Thanh Hóa. **B.** Hà Tĩnh. **C.** Nghệ An. **D.** Quảng Bình.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Giao thông, cho biết địa điểm nào sau đây có đường số 61 đi qua?

**A.** Vị Thanh. **B.** Cao Lãnh. **C.** Mỹ Tho. **D.** Long Xuyên.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Du lịch, cho biết trung tâm du lịch nào sau đây có di sản thiên nhiên thế giới?

**A.** Hà Nội. **B.** Lạng Sơn. **C.** Hạ Long. **D.** Hải Phòng.

**Câu 55:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Vùng Đồng bằng sông Hồng, cho biết địa điểm nào sau đây có quặng sắt?

**A.** Na Dương. **B.** Trại Cau. **C.** Na Rì. **D.** Tĩnh Túc.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Công nghiệp chung, cho biết nhà máy thủy điện Thác Mơ thuộc tỉnh nào sau đây?

**A.** Gia Lai. **B.** Đắk Lắk. **C.** Đắk Nông. **D.** Bình Phước.

**Câu 57:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Dân số, cho biết Đồng Hới là đô thị loại mấy?

**A.** Một. **B.** Hai. **C.** Ba. **D.** Bốn.

**Câu 58:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Hành chính, cho biết tỉnh nào sau đây có đường biên giới dài nhất với Lào?

**A.** Nghệ An. **B.** Hà Tĩnh. **C.** Quảng Trị. **D.** Quảng Nam.

**Câu 59:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các miền tự nhiên, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng tây bắc - đông nam?

**A.** Ngân Sơn. **B.** Pu Đen Đinh. **C.** Đông Triều. **D.** Bắc Sơn.

**Câu 60:** Biện pháp để bảo vệ tài nguyên đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng là

**A.** đa dạng cây trồng. **B.** bón phân hóa học. **C.** nâng hệ số sử dụng. **D.** chống ô nhiễm đất.

**Câu 61:** Vùng nào sau đây của nước ta có tình trạng khô hạn rõ rệt và kéo dài nhất?

**A.** Các thung lũng đá vôi ở miền Bắc. **B.** Cực Nam Trung Bộ.

**C.** Các cao nguyên nam Tây Nguyên. **D.** VùngĐông Nam Bộ.

**Câu 62:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Nông nghiệp, cho biết tỉnh nào trong các tỉnh sau đây có diện tích trồng cây công nghiệp hàng năm lớn nhất?

**A.** Sóc Trăng. **B.** Hà Giang. **C.** Hà Tĩnh. **D.** Tây Ninh.

**Câu 63:** Giải pháp để nâng cao hệ số sử dụng đất trồng lúa ở nước ta hiện nay là

**A.** đẩy mạnh khai hoang mở rộng đất canh tác. **B.** phát triển thủy lợi nhằm đảm bảo nước tưới.

**C.** đưa các giống có năng suất cao vào sản xuất. **D.** chủ động phòng chống thiên tai và sâu bệnh.

**Câu 64:** Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu làm cho hoạt động nuôi trồng thủy sản ở nước ta hiện nay phát triển nhanh?

**A.** Công nghiệp chế biến đáp ứng được nhu cầu. **B.** Thị trường tiêu thụ ngày càng được mở rộng.

**C.** Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản tăng. **D.** Ứng dụng nhiều tiến bộ của khoa học kĩ thuật.

**Câu 65:** Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở nước ta hiện nay

**A.** có tốc độ chuyển dịch rất nhanh chóng. **B.** đáp ứng tốt yêu cầu mới đặt ra của đất nước.

**C.** có tỉ trọng ngành dịch vụ thấp, ổn định. **D.** diễn ra giữa các ngành và trong nội bộ ngành.

**Câu 66:** Tỉ lệ thất nghiệp ở nước ta hiện nay vẫn còn cao chủ yếu do

**A.** dân cư nông thôn đông, ít hoạt động dịch vụ. **B.** đô thị mở rộng, đất nông nghiệp bị thu hẹp.

**C.** lao động kĩ thuật ít, công nghiệp còn hạn chế. **D.** lao động tăng, kinh tế còn chậm phát triển.

**Câu 67:** Hệ thống đảo của nước ta

**A.** có nhiều thuận lợi cho phát triển thủy sản. **B.** là nơi có nhiều thế mạnh nuôi gia súc lớn.

**C.** hầu hết là đảo lớn nằm xa bờ và đông dân. **D.** hoàn toàn là đảo ven bờ và diện tích lớn.

**Câu 68:** Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc nên có

**A.** sông ngòi dày đặc. **B.** nhiều khoáng sản. **C.** địa hình đa dạng. **D.** tổng bức xạ lớn.

**Câu 69:** Đô thị nước ta hiện nay

**A.** có cơ sở hạ tầng rất hoàn thiện. **B.** đều có cùng cấp quy mô dân số.

**C.** có số lượng lớn nhất ở hải đảo. **D.** phân bố không đều ở các vùng.

**Câu 70:** Phát biểu nào sau đây đúng về thành tựu khoa học - kĩ thuật và công nghệ của ngành viễn thông nước ta?

**A.** Số thuê bao điện thoại cố định và di động tăng nhanh.

**B.** Các dịch vụ viễn thông đa dạng và có tính phục vụ cao.

**C.** Điện thoại đã đến được hầu hết các xã trong toàn quốc.

**D.** Sử dụng mạng kĩ thuật số, tự động hóa và đa dịch vụ.

**Câu 71:** Biện pháp chủ yếu để phát triển bền vững công nghiệp khai thác khoáng sản ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

**A.** thu hút đầu tư, đổi mới công nghệ, khai thác hợp lí tài nguyên.

**B.** tìm kiếm các mỏ mới, hạn chế xuất khẩu, bảo vệ tài nguyên.

**C.** đầu tư công nghệ khai thác, nâng cao chất lượng, hạ giá thành.

**D.** nâng cấp cơ sở hạ tầng, bảo vệ tài nguyên, tăng vốn đầu tư.

**Câu 72:** Giá trị nhập khẩu của nước ta tăng nhanh chủ yếu do nguyên nhân nào sau đây?

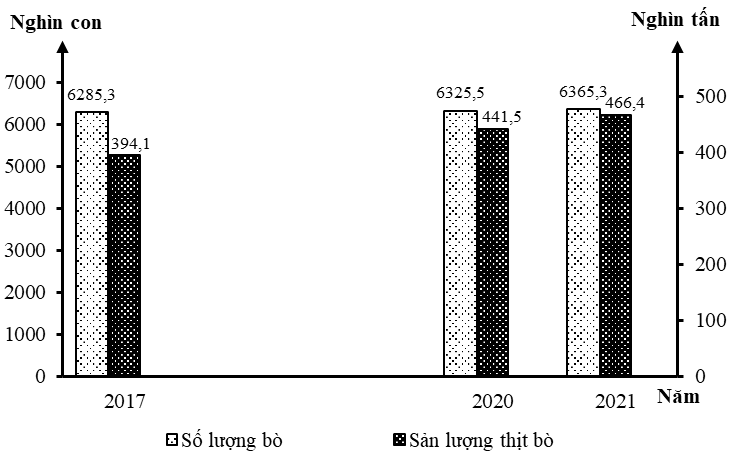
**A.** Sản xuất trong nước phát triển, nhu cầu nguyên liệu, tư liệu sản xuất tăng nhanh.

**B.** Dân số tăng, chất lượng cuộc sống được cải thiện và nhu cầu ngày càng đa dạng.

**C.** Sản phẩm trong nước chưa đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng và mẫu mã.

**D.** Nhu cầu tiêu dùng trong nước tăng nhanh và tâm lý “sính ngoại” của người dân.

**Câu 73:** Cho biểu đồ về số lượng bò và sản lượng thịt bò của nước ta qua các năm 2017, 2020 và 2021:

**

*(Số liệu theo https://www.gso.gov.vn)*

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

**A.** Cơ cấu số lượng bò và sản lượng thịt bò. **B.** Quy mô và cơ cấu số lượng bò và sản lượng thịt bò.

**C.** Tốc độ tăng số lượng bò và sản lượng thịt bò. **D.** Quy mô số lượng bò và sản lượng thịt bò.

**Câu 74:** Biện pháp hiệu quả nhất để hạn chế nạn chặt phá rừng ở Tây Nguyên là

**A.** tăng cường kiểm tra, xử lí những vi phạm. **B.** trồng rừng để bù lại diện tích đã khai thác.

**C.** chỉ khai thác rừng thứ sinh và rừng trồng. **D.** giao đất, giao rừng để người dân quản lí.

**Câu 75:** Ý nghĩa lớn nhất của việc phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

**A.** tăng cường mối quan hệ với hai vùng kinh tế năng động của đất nước.

**B.** thu hút thêm nguồn đầu tư, mở rộng vùng hậu phương cảng cho vùng.

**C.** tăng cường khả năng cạnh tranh cho vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

**D.** tạo ra thế mở cửa hơn nữa cho vùng và cho sự phân công lao động mới.

**Câu 76:** Việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long nhằm mục đích chủ yếu là

**A.** từng bước thích ứng với tự nhiên, phát triển kinh tế.

**B.** thu hút các nguồn lực đầu tư, tạo ra nhiều việc làm.

**C.** khai thác hiệu quả tự nhiên, chống biến đổi khí hậu.

**D.** nâng cao đời sống người dân, hạn chế việc xuất cư.

**Câu 77:** Ý nghĩa chủ yếu của việc chuyển dịch cơ cấu ngành trồng trọt ở Đồng bằng sông Hồng là

**A.** tạo ra nguồn hàng xuất khẩu, thúc đẩy sự phân hoá lãnh thổ.

**B.** tạo nhiều nông sản hàng hoá, khai thác hiệu quả tài nguyên.

**C.** đẩy mạnh chuyên môn hoá sản xuất, giải quyết tốt việc làm.

**D.** khắc phục tính mùa vụ, đa dạng cơ cấu sản phẩm của vùng.

**Câu 78:** Biện pháp chủ yếu để nâng cao hiệu quả ngành trồng trọt ở các đồng bằng ven biển Bắc Trung Bộ là

**A.** đẩy mạnh cơ giới hóa sản xuất, tăng vụ, hình thành vùng chuyên canh lúa.

**B.** tập trung thâm canh cây công nghiệp, tăng vụ, chủ động phòng chống bão.

**C.** tăng cường thủy lợi, bảo vệ rừng phòng hộ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

**D.** đẩy mạnh thâm canh lúa, sử dụng giống mới, chủ động phòng chống bão.

**Câu 79:** Nam Bộ có mưa nhiều vào mùa hạ chủ yếu do tác động của

**A.** nhiệt độ cao, có ba mặt giáp biển, địa hình đón gió ẩm từ biển vào.

**B.** độ ẩm không khí cao, gió đông nam thổi mạnh và áp thấp nhiệt đới.

**C.** gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến, Tín phong bán cầu Bắc yếu.

**D.** dải hội tụ nhiệt đới, các khối khí xích đạo và khối khí nhiệt đới ẩm.

**Câu 80:** Cho bảng số liệu:

SỐ DÂN THÀNH THỊ VÀ NÔNG THÔN NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2015 - 2021

*(Đơn vị: triệu người)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2015** | **2017** | **2019** | **2020** | **2021** |
| Thành thị | 30,9 | 31,9 | 33,8 | 35,9 | 36,6 |
| Nông thôn | 61,3 | 62,4 | 62,7 | 61,7 | 61,9 |

*(Nguồn: https://www.gso.gov.vn)*

Theo bảng số liệu, để thể hiện cơ cấu dân số phân theo thành thị và nông thôn của nước ta giai đoạn 2015 - 2021, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

**A.** Cột. **B.** Tròn. **C.** Đường. **D.** Miền.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **41.B** | **42.B** | **43.D** | **44.D** | **45.B** | **46.C** | **47.D** | **48.B** | **49.C** | **50.A** |
| **51.B** | **52.C** | **53.A** | **54.C** | **55.B** | **56.D** | **57.C** | **58.A** | **59.B** | **60.D** |
| **61.B** | **62.D** | **63.B** | **64.B** | **65.D** | **66.D** | **67.A** | **68.D** | **69.D** | **70.D** |
| **71.A** | **72.A** | **73.D** | **74.D** | **75.D** | **76.A** | **77.B** | **78.C** | **79.D** | **80.D** |

**LỜI GIẢI CHI TIẾT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **LỜI GIẢI/ HƯỚNG DẪN** | **ĐÁP ÁN** |
| 41 | Theo bảng số liệu, nhận xét đúng về trị giá xuất khẩu dầu thô của Bru-nây và Việt Nam giai đoạn 2015 - 2021 là Việt Nam giảm nhanh hơn Bru-nây. | B |
| 42 | Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, địa điểm có nhiệt độ trung bình tháng I cao nhất trong các đáp án là Hà Tiên | B |
| 43 | Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các ngành công nghiệp trọng điểm, trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm có quy mô nhỏ nhất trong các các đáp án là Quảng Ngãi | D |
| 44 | Khai thác dầu, khí là sản phẩm của ngành công nghiệp năng lượng. | D |
| 45 | Căn cứ vào biểu đồ đã cho, nhận xét đúng về thay đổi tổng sản phẩm trong nước năm 2021 so với năm 2015 của Thái Lan và Việt Nam là Việt Nam tăng nhanh hơn Thái Lan. | B |
| 46 | Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Kinh tế chung, tỉnh có cả khu kinh tế cửa khẩu và khu kinh tế ven biển trong các đáp án là Kiên Giang | C |
| 47 | Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Đông Nam Bộ, Vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cây cao su được trồng nhiều ở tỉnh Tây Ninh | D |
| 48 | Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, trạm thủy văn Cần Thơ ở lưu vực hệ thống sông Cửu Long | B |
| 49 | **A.** Sai: Công nghiệp nước ta phân bố không đều theo lãnh thổ, hoạt động công nghiệp tập trung chủ yếu ở một số khu vực. (SGK Địa lý cơ bản 12, Trang 116)  **B.** Sai: Công nghiệp nước ta đa dạng (29 ngành)  **C.** Đúng: Công nghiệp nước ta nổi lên 1 số ngành trọng điểm  **D.** Sai | C |
| 50 | Đông Nam Bộ là vùng chuyên canh cây cao su lớn nhất cả nước. | A |
| 51 | Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ, Vùng Tây Nguyên, tỉnh có khu kinh tế ven biển trong các đáp án là Khánh Hòa | B |
| 52 | Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Bắc Trung Bộ, tỉnh có cảng Cửa Lò là Nghệ An | C |
| 53 | Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Giao thông, địa điểm có đường số 61 đi qua là Vị Thanh | A |
| 54 | Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Du lịch, trung tâm du lịch có di sản thiên nhiên thế giới Hạ Long, thuộc Quảng Ninh.  Năm 1994 vùng lõi của vịnh Hạ Long được UNESCO công nhận là Di sản Thiên nhiên Thế giới với giá trị thẩm mỹ (tiêu chuẩn vii), và được tái công nhận lần thứ 2 với giá trị ngoại hạng toàn cầu về địa chất-địa mạo (tiêu chuẩn viii) vào năm 2000. | C |
| 55 | Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Vùng Đồng bằng sông Hồng, địa điểm có quặng sắt trong các đáp án là Trại Cau | B |
| 56 | Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Công nghiệp chung, nhà máy thủy điện Thác Mơ thuộc tỉnh Bình Phước | D |
| 57 | Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Dân số, Đồng Hới là đô thị loại Ba | C |
| 58 | Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Hành chính, tỉnh có đường biên giới dài nhất với Lào là Nghệ An (hơn 468km) | A |
| 59 | Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các miền tự nhiên, dãy núi có hướng Tây Bắc - Đông Nam là dãy Pu Đen Đinh. | B |
| 60 | Biện pháp để bảo vệ tài nguyên đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng là chống ô nhiễm đất | D |
| 61 | Vùng có tình trạng khô hạn dữ dội và kéo dài nhất nước ta là Cực Nam Trung Bộ, đặc biệt là 2 tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận. Khô hạn kéo dài 5-6 tháng khiến vùng này có hiện tượng hoang mạc hóa diễn ra mạnh mẽ với những bãi cát kéo dài 20km. | B |
| 62 | Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Nông nghiệp, tỉnh có diện tích trồng cây công nghiệp hàng năm lớn nhất trong các đáp án là Tây Ninh | D |
| 63 | Để nâng cao hệ số sử dụng đất trồng lúa ở nước ta hiện nay, “giải pháp cơ bản” nhất là phát triển thủy lợi nhằm đảm bảo nguồn nước tưới cho các vùng khô hạn về mùa khô và tiêu nước cho các vùng thấp bị ngập úng, làm tăng diện tích đất trồng trọt, tăng hệ số sử dụng đất trồng hàng năm. | B |
| 64 | Nguyên nhân chủ yếu làm cho hoạt động nuôi trồng thủy sản ở nước ta hiện nay phát triển nhanh là do thị trường tiêu thụ ngày càng mở rộng cả trong và ngoài nước; nhu cầu của thị trường lớn kích thích hoạt động thủy sản nuôi trồng phát triển để cung ứng cho thị trường. | B |
| 65 | Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở nước ta hiện nay diễn ra Trong nội bộ từng ngành, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế thể hiện khá rõ. | D |
| 66 | Tỉ lệ thất nghiệp ở nước ta hiện nay vẫn còn cao chủ yếu do số lượng lao động mỗi năm tăng nhanh trong khi kinh tế chưa phát triển đáp ứng số lượng việc làm mới. | D |
| 67 | Hệ thống đảo của nước ta có nhiều thuận lợi cho phát triển thủy sản. | A |
| 68 | Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc nên nhận được ánh sáng và nhiệt nhiều từ Mặt Trời, có tổng bức xạ lớn do có góc nhập xạ lớn và ở mọi nơi trên khắp lãnh thổ trong năm đều có 2 lần Mặt Trời lên thiên đỉnh. | D |
| 69 | Đô thị nước ta hiện nay phân bố không đều ở các vùng | D |
| 70 | Thành tựu khoa học kĩ thuật và công nghệ của ngành viễn thông nước ta là: Sử dụng mạng kĩ thuật số, tự động hóa cao và đa dịch vụ. SGK 12CB Trang 135. | D |
| 71 | Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng giàu tài nguyên khoáng sản nhất nước ta. Tuy nhiên, vốn đầu tư vào phát triển kinh tế của vùng còn nhiều hạn chế. Đồng thời, trình độ khoa học, kỹ thuật, phiowng tiện cho khai thác còn lạc hậu gây khó khăn cho việc khai tác khoảng sản.  Giải pháp chủ yếu để phát triển bền vững công nghiệp khai thác khoáng sản ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là thu hút đầu tư, đổi mới công nghệ, khai thác hợp lí tài nguyên | A |
| 72 | Kim ngạch nhập khẩu của nước ta tăng nhanh chủ yếu do: sự phục hồi và phát triển sản xuất trong nước và nhu cầu tiêu dùng tăng lên. | A |
| 73 | Dựa vào biểu đồ đã cho, ta thấy biểu đồ thể hiện quy mô số lượng bò và sản lượng thịt bò của nước ta qua các năm 2017, 2020 và 2021 | D |
| 74 | Biện pháp hiệu quả nhất để hạn chế nạn chặt phá rừng ở Tây Nguyên là giao đất, giao rừng để người dân quản lí. SGK/172, địa lí 12 cơ bản. | D |
| 75 | Ý nghĩa lớn nhất của việc phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải ở duyên hải Nam Trung Bộ là tạo ra thế mở cửa hơn nữa cho vùng và cho sự phân công lao động mới. | D |
| 76 | Mục đích chủ yếu của việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở ĐB sông Cửu Long là: nhằm sử dụng hợp lí tự nhiên, đồng thời đẩy nhanh tăng trưởng kinh tế | A |
| 77 | Đồng bằng sông Hồng có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển ngành trồng trọt: đất phù sa màu mỡ, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có một mùa đông lạnh, nguồn nước phong phú, nguồn lao động dồi dào, có nhiều kinh nghiệm, thị trường tiêu thụ lớn, cơ sở hạ tầng ngày càng hiện đại, công nghiệp chế biến phát triển. Tuy nhiên sản phẩm ngành trồng trọt của Đồng bằng sông Hồng còn chưa thực sự đa dạng, năng suất chưa cao. Vì vậy ý nghĩa chủ yếu của việc chuyển dịch cơ cấu trồng trọt ở Đồng bằng sông Hồng là khai thác hiệu quả tài nguyên và tạo ra nhiều nông sản hàng hóa (sản xuất rau màu vụ đông bên cạnh các loại cây lương thực như lúa). | B |
| 78 | Nông nghiệp Bắc Trung Bộ gặp nhiều khó khăn (khô hạn, thiếu nước, diện tích đất trồng thoái hóa, ). Cơ cấu cây trồng chưa hợp lý… =>Biện pháp chủ yếu để nâng cao hiệu quả ngành trồng trọt ở các đồng bằng ven biển Bắc Trung Bộ là tăng cường thủy lợi, bảo vệ rừng phòng hộ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng. | C |
| 79 | Nam Bộ có mưa nhiều vào mùa hạ chủ yếu do tác động của dải hội tụ nhiệt đới, các khối khí xích đạo và khối khí nhiệt đới ẩm. | D |
| 80 | Dựa vào bảng số liệu, để thể hiện cơ cấu dân số phân theo thành thị và nông thôn của nước ta giai đoạn 2015 - 2021, dạng biểu đồ thích hợp nhất là biểu đồ Miền | D |